

Bản án số: 16/2025/HS-ST.

Ngày: 24 – 3 – 2025.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG PHÚ, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Cẩm Nhung.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thanh Rục.

Bà Nguyễn Phương Nhi.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Khánh Huy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Nhị – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 3 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 11/2025/TLST-HS ngày 26 tháng 02 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2025/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 3 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Thạch Lel, sinh ngày 15/11/2003; nơi sinh: tại tỉnh Sóc Trăng; nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: Khmer; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thạch L, sinh năm 1974 và bà Kim Thị Hoàng T, sinh năm 1977; có vợ là Trần Diệu H, sinh năm 2003; có 01 người con sinh năm 2022; anh em ruột có 01 người, lớn nhất sinh năm 1998 và nhỏ nhất là bị cáo; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 03 tháng 7 năm 2024 đến ngày 08 tháng 7 năm 2024 chuyển sang tạm giam cho đến nay (có mặt).

2. Trương Duy K, sinh ngày 10/10/1998, nơi sinh: Tại tỉnh Sóc Trăng; nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện L, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần S (đã chết) và bà Trương Thị T1, sinh năm 1970; anh em ruột có 02 người, lớn nhất sinh năm 1996 và nhỏ nhất là bị cáo; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 06 tháng 7 năm 2024 đến ngày 08 tháng 7 năm 2024 chuyển sang tạm giam cho đến nay (có mặt).

3. Thạch Tân, sinh ngày 15/6/2005; nơi sinh: tại tỉnh Sóc Trăng; nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện L, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Khmer; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thạch T2, sinh năm 1976 và bà Thạch Thị N, sinh năm 1979; anh em ruột có 02 người, lớn nhất sinh

năm 1998 và nhỏ nhất là bị cáo; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 14 tháng 01 năm 2024 cho đến nay (có mặt).

- *Người làm chứng:*

1. Ông Thạch Đức T3, sinh năm 1980; nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện L, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

2. Ông Thạch Hồng T4, sinh năm 2002; nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện L, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

3. Bà Trần Thị Phụng Y, sinh năm 1996; nơi cư trú: Ấp N, xã L, huyện L, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào chiều ngày 02/7/2024, Thạch L1 đến chùa B thuộc huyện T thì gặp người thanh niên tên N1 (không rõ nhân thân và địa chỉ) nên L1 hỏi mua ma túy của N1 và nói với N1 khi nào có ma túy thì giao đến nhà của Trương Duy K tại ấp T, xã T, huyện L, tỉnh Sóc Trăng. Sau đó, L1 đến nhà K và cùng K đi uống cà phê đến khoảng 21 giờ cùng ngày thì về nhà K. Một lúc sau, có người thanh niên tên N1 đi cùng một người thanh niên khác đem ma túy đựng trong 01 túi nylon trong, một đầu kẹp có viền màu đỏ đến giao cho L1, L1 lấy ma túy và trả tiền mặt 1.500.000 đồng; tiếp theo L1 cùng K phân chia nhỏ ma túy tại khu vực trên giường phòng khách nhà K. Lúc này, Thạch T5 đi từ nhà của T5 đến nhà của K để sử dụng wifi, khi đến nhà K, thấy K và L1 đang ngồi trên giường nên T5 đến gần chỗ K và L1 ngồi, T5 nhìn thấy K và L1 đang phân chia ma túy và hỏi L1 “*đang làm gì đó*” thì L1 trả lời “*đang phân đồ*” thì T5 hiểu K và L1 đang phân chia nhỏ ma túy, nên T5 ngồi bấm điện thoại một lúc thì đi về nhà. Sau khi K và L1 phân chia số lượng ma túy vừa mua vào trong 23 đoạn ống nhựa thì bị Công an huyện L kết hợp với Công an xã T kiểm tra bắt quả tang L1 cùng các đồ vật liên quan, riêng K đã kịp trốn thoát.

Lực lượng Công an thu giữ tại hiện trường gồm: 23 đoạn ống nhựa được hàn kín hai đầu, bên trong mỗi đoạn ống nhựa đều có chứa tinh thể rắn màu trắng; 01 cây cân tiểu li; 02 cây kéo bằng kim loại; 01 cái bật lửa màu trắng, đỏ; 01 cái bật lửa màu xanh; 01 cái bóp màu trắng, tím; 01 cái bóp màu đen, có chữ LV; bên trong có chứa một túi nylon trong loại 01 đầu kẹp có viền màu đỏ; 01 hộp nhựa; 01 hộp giấy màu trắng, có chữ OPPO; 01 bịch khẩu trang có chữ “Nhật Minh 5D”; 80 đoạn ống nhựa được hàn kín một đầu; 01 điện thoại di động loại Iphone, màu vàng; 01 điện thoại di động loại Vivo, màu xanh.

Quá trình điều tra, L1 tự khai nhận khoảng nửa tháng trước khi bị bắt quả tang, L1 cùng K mua ma túy của người thanh niên (không rõ nhân thân và địa chỉ) ở Bình Dương với số tiền 1.200.000 đồng rồi cùng K chia nhỏ các phần ma túy giá từ 200.000 đồng đến 300.000 đồng để bán cho người khác, sau khi bán hết ma túy, trừ số tiền mua ma túy ban đầu thì lời 2.200.000 đồng, K lấy 1.000.000 đồng, L1 lấy 1.200.000 đồng, đã tiêu xài hết.

Đến ngày 06/7/2024, K đến Công an huyện L đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội, K đã khai nhận cùng L1 mua ma túy của người thanh niên tên N1 về phân chia nhỏ

để bán cho người khác vào ngày 02/7/2024. Ngoài ra, K tự khai nhận thêm 02 lần mua bán trái phép chất ma túy, cụ thể:

- Khoảng tháng 4/2024, Thạch T5 rủ K mua ma túy về bán cho những người có nhu cầu nên K đồng ý. Sau đó, T5 liên hệ người thanh niên tên H1 (không rõ họ tên, địa chỉ) mua 02 tép ma túy số tiền 400.000 đồng, T5 và K mỗi người giữ một tép để bán. Sau đó, T5 bán ma túy cho một người thanh niên (không rõ họ tên, địa chỉ) ở huyện T giá 300.000 đồng. Khi bán xong tép ma túy của mình thì có người thanh niên ở Kênh A thuộc ấp T, xã T hỏi mua nên T5 liên hệ lấy tép ma túy do K giữ để bán 300.000 đồng, rồi cộng tiền được 600.000 đồng, trừ đi chi phí 400.000 đồng ban đầu lời được 200.000 đồng thì chia nhau mỗi người được 100.000 đồng và đã tiêu xài hết.

- Khoảng tháng 6/2024, L1 gặp K bàn chuyện mua bán trái phép chất ma túy thì K đồng ý, L1 mua ma túy của người thanh niên (không rõ họ tên, địa chỉ) ở Bình Dương đem về đưa cho K và cùng K chia nhỏ các phần ma túy có giá 200.000 đồng để bán cho người khác. Khi K và L1 phân chia ma túy trên giường tại nhà K thì T5 ngồi bấm điện thoại ở ghế đá trước cửa sổ, cạnh giường K và L1 ngồi, T5 nhìn thấy và hỏi L1 “bộ anh làm đá hả” thì L1 trả lời “ừ”, T5 hiểu L1 phân chia nhỏ ma túy để bán cho người khác kiếm lời. Sau đó, K bán ma túy cho Thạch Đức T3 01 lần, bán cho Thạch Hồng T4 01 lần, các lần cách nhau khoảng 03 đến 04 ngày. Sau khi bán hết ma túy lời 2.200.000 đồng, K lấy 1.000.000 đồng, L1 lấy 1.200.000 đồng, cả hai đã tiêu xài hết.

Tại Kết luận giám định số 145/KLMT-KTHS, ngày 06/7/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh S, kết luận: Gói 01: Mẫu tinh thể rắn màu trắng được niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,4337 gam, loại Methamphetamine. Gói 02: Mẫu tinh thể rắn màu trắng được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,0793 gam, loại Methamphetamine. Gói 03: Mẫu tinh thể rắn màu trắng được niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 1,2324 gam, loại Methamphetamine.

Xét thấy, có đủ căn cứ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can, bắt tạm giam đối với Thạch L1, Trương Duy K về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) (sau đây gọi tắt là Bộ luật Hình sự); khởi tố bị can, cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Thạch T5 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự và tội “Không tố giác tội phạm” quy định tại khoản 1 Điều 390 của Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định nêu trên.

Bản cáo trạng số: 11/CT-VKSLP ngày 25/02/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng đã truy tố các bị cáo Thạch L1 và Trương Duy K về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Thạch Tân T6 “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự và tội “Không tố giác tội phạm” quy định tại khoản 1 Điều 390 của Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo Thạch L1, Trương Duy K và Thạch T5 đã khai nhận toàn bộ hành vi

phạm tội mà bị cáo đã thực hiện như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của các bị cáo Thạch L1 và Trương Duy K đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Thạch T5 đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự và tội “Không tố giác tội phạm” quy định tại khoản 1 Điều 390 của Bộ luật Hình sự. Vì vào khoảng 22 giờ 40 phút, ngày 02/7/2024, lực lượng Công an bắt quả tang Thạch L1 và Trương Duy K đang có hành vi tàng trữ trái phép 1,7454 gam Methamphetamin nhằm mục đích bán lại cho người khác để kiếm lời, bán nhiều lần cho nhiều người, trong đó có Thạch Đức T3 và Thạch Hồng T4. Ngoài ra, K đã cùng với Thạch T5 mua bán trái phép chất ma túy 02 lần. Trong các lần K và L1 phân ma túy để bán trái phép, T5 không tham gia nhưng biết L1 và K tàng trữ trái phép chất ma túy để bán cho người khác mà không tố giác hành vi phạm tội của K và L1. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội nên cần phải xử lý nghiêm. Trên cơ sở đó, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Thạch L1 và Trương Duy K phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Thạch T5 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự và tội “Không tố giác tội phạm” quy định tại khoản 1 Điều 390 của Bộ luật Hình sự.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; khoản 1 Điều 38; điểm r, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Thạch L1 và Trương Duy K. Xử phạt bị cáo Thạch L1 từ 07 năm đến 09 năm tù và bị cáo Trương Duy K 07 năm đến 09 năm.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; khoản 1 Điều 390; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 55; Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Thạch T5. Xử phạt bị cáo Thạch T5 từ 07 năm đến 09 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và 06 tháng đến 01 năm tù về tội “Không tố giác tội phạm”.

Về xử lý vật chứng: điểm a, điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm a, điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy: 23 đoạn ống nhựa được hàn kín hai đầu, bên trong mỗi đoạn ống nhựa đều có chứa tinh thể rắn màu trắng; 01 cây cân tiểu li; 02 cây kéo bằng kim loại; 01 cái bật lửa màu trắng, đỏ; 01 cái bật lửa màu xanh; 01 cái bóp màu trắng, tím; 01 cái bóp màu đen, có chữ LV; bên trong có chứa một túi nylon trong loại 01 đầu kẹp có viền màu đỏ; 01 hộp nhựa; 01 hộp giấy màu trắng, có chữ OPPO; 01 bịch khẩu trang có chữ “Nhật Minh 5D”; 80 đoạn ống nhựa được hàn kín một đầu. Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: số tiền bị cáo L1 phạm tội mà có là 1.200.000 đồng; số tiền bị cáo K phạm tội mà có là 1.100.000 đồng; số tiền bị cáo T5 phạm tội mà có là 100.000 đồng.

Lời nói sau cùng của các bị cáo Thạch L1, Trương Duy K và Thạch T5: Các bị cáo nhận thấy hành vi do các bị cáo đã thực hiện là vi phạm pháp luật xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra huyện L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, người làm chứng ông Thạch Đức T3, ông Thạch Hồng T4 và bà Trần Thị Phụng Y vắng mặt không có lý do. Xét sự vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử và tại phiên tòa, Kiểm sát viên, bị cáo, không yêu cầu hoãn phiên tòa. Sau khi thảo luận tại phòng xử án, căn cứ vào Điều 293 và Điều 299 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử thống nhất vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Tại phiên tòa, các bị cáo Thạch L1, Trương Duy K và Thạch T5 đã khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện như nội dung vụ án đã nêu ở phần trên. Lời thừa nhận của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai trước đây của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ như biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án mà cơ quan điều tra đã thu thập được lưu giữ trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở xác định:

Vào ngày 02/7/2024, tại nhà của bị cáo Trương Duy K thuộc ấp T, xã T, huyện L, tỉnh Sóc Trăng bị cáo Thạch L1 đã thực hiện hành vi mua ma túy của của một người nam tên N1 (không rõ nhân thân và địa chỉ) với số tiền là 1.500.000 đồng rồi cùng K phân chia nhỏ ma túy để bán lại cho người khác. Lúc này, Thạch T5 đến nhà của K và biết được K và L1 đang phân chia nhỏ ma túy để bán lại cho người khác nhưng không trình báo hành vi của L1 và K với cơ quan có thẩm quyền. Sau khi K và L1 phân chia số lượng ma túy vừa mua vào trong 23 (hai mươi ba) đoạn ống nhựa, thì bị công an huyện L kết hợp công an xã T kiểm tra bắt quả tang L1 cùng các đồ vật liên quan, theo kết luận giám định là 1,7454 gam Methamphetamin. Riêng K đã kịp trốn thoát.

Quá trình điều tra, bị cáo L1 tự khai nhận khoảng nửa tháng trước khi bị bắt quả tang, L1 cùng K mua ma túy của người thanh niên ở Bình Dương (không rõ nhân thân và địa chỉ) với số tiền 1.200.000 đồng rồi cùng K chia nhỏ các phần ma túy để bán cho người khác, cụ thể: Đã bán cho Thạch Đức T3 01 lần và bán cho Thạch Hồng T4 01 lần, các lần bán cách nhau khoảng 03 đến 04 ngày. Sau khi bán hết ma túy lời số tiền 2.200.000 đồng thì chia nhau, K 1.000.000 đồng và L1 1.200.000 đồng.

Đến ngày 06/7/2024, bị cáo K đến Công an huyện L đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội cùng với bị cáo L1, cụ thể: Đã khai nhận cùng L1 02 lần mua ma túy để bán cho người khác, lần thứ nhất là trước khi bị bắt quả tang khoảng nửa tháng và bán lời được số tiền 2.200.000 đồng thì cả 02 chia nhau K 1.000.000 đồng, L1 1.200.000

đồng, T5 cũng có chứng kiến lúc K và L1 phân chia ma túy nhưng không có tham gia mà ngồi bấm điện thoại trên ghế đá trước cửa sổ, cạnh giường K và L1 ngồi; lần thứ hai bị bắt quả tang vào ngày 02/7/2024. Quá trình điều tra, K tự khai nhận đã cùng Thạch T5 thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy vào khoảng tháng 4/2024, T5 rủ K mua ma túy về bán cho những người có nhu cầu nên K đồng ý, T5 mua ma túy của người nam tên H1 (không rõ nhân thân và địa chỉ) mua 02 tép ma túy số tiền 400.000 đồng và lời được 200.000 đồng, T5 và K chia nhau mỗi người 100.000 đồng.

[4] Các bị cáo Thạch L1, Trương Duy K và Thạch T5 có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, các bị cáo đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy với mục đích mua bán, bị cáo T5 biết rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của L1 và K nhằm mục đích mua bán nhưng không tố giác. Hành vi của các bị cáo đã thực hiện là rất nghiêm trọng xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà N2 về chất ma túy. Như vậy, đã đủ cơ sở xác định hành vi mà các bị cáo Thạch L1 và Trương Duy K đã thực hiện phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; hành vi mà bị cáo Thạch T5 đã thực hiện phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự và tội “Không tố giác tội phạm” quy định tại khoản 1 Điều 390 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, cáo trạng số 11/CT-VKSLP ngày 25/02/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú truy tố các bị cáo về tội danh và khung hình phạt nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan cho các bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gián tiếp gây ảnh hưởng về sức khỏe, tâm thần của người khác, đồng thời còn làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương. Do đó, đối với các bị cáo cần phải xử nghiêm khắc để cải tạo, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có đủ điều kiện và thời gian cải tạo, răn đe và giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, đảm bảo công tác phòng chống tội phạm trong tình hình mới tại địa phương và có tác dụng phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Xét khi thực hiện hành vi phạm tội các Thạch L1, Trương Duy K và Thạch T5 không có sự câu kết chặt chẽ là thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn; các bị cáo L1 và T5 là người khởi xướng việc mua bán ma túy còn bị cáo K là người giúp sức.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo nhận thấy:

Các bị cáo Thạch L1, Trương Duy K và Thạch T5 không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Các bị cáo Thạch L1, Trương Duy K và Thạch T5 chưa có tiền án, tiền sự; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, các bị cáo L1 và K tự thú khai nhận về các lần thực hiện hành vi phạm tội trước khi bị bắt quả tang, các bị cáo L1 và T5 là người dân tộc Khmer, đối với bị cáo K sau khi bỏ trốn đã đến đầu thú nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm r, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt đối với các bị cáo L1 và K; áp dụng điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo T5. Ngoài ra, không còn tình tiết nào để xem xét giảm nhẹ thêm cho các bị cáo.

[6] Đối với những người nam thanh niên đã bán ma túy cho các bị cáo nhưng không xác định được nhân thân và địa chỉ cụ thể nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đang tiếp tục xác minh, khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau là đúng quy định pháp luật.

[7] Về xử lý vật chứng (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/02/2025 giữa Cơ quan Điều tra huyện L với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Phú) gồm:

- 23 (hai mươi ba) đoạn ống nhựa được hàn kín hai đầu, bên trong mỗi đoạn ống nhựa đều có chứa tinh thể rắn màu trắng; 01 (một) cây cân tiểu li; 02 (hai) cây kéo bằng kim loại; 01 (một) cái bật lửa màu trắng, đỏ; 01 (một) cái bật lửa màu xanh; 01 (một) cái bóp màu trắng, tím; 01 (một) cái bóp màu đen, có chữ LV; bên trong có chứa một túi nylon trong loại 01 đầu kẹp có viền màu đỏ; 01 (một) hộp nhựa; 01 (một) hộp giấy màu trắng, có chữ OPPO; 01 (một) bạch khẩu trang có chữ “Nhật Minh 5D”; 80 (tám mươi) đoạn ống nhựa được hàn kín một đầu. Xét thấy, vật chứng trên là vật cấm tàng trữ, vật không có giá trị sử dụng nên căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với số tiền các bị cáo Thạch L1, Trương Duy K và Thạch T5 thu lợi từ việc mua bán ma túy đã chia nhau, cụ thể: Lel là 1.200.000 đồng, K phạm là 1.100.000 đồng, T5 là 100.000 đồng. Xét thấy, số tiền trên do phạm tội mà có nên căn cứ điểm a, điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

[8] Từ những phân tích nêu trên, xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Xử buộc các bị cáo Thạch L1, Trương Duy K và Thạch T5 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; khoản 1 Điều 38; điểm r, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo Thạch L1 và Trương Duy K.

2. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; khoản 1 Điều 390; khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 55 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Thạch T5.

3. Tuyên bố: Các bị cáo Thạch L1 và Trương Duy K phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

4. Tuyên bố bị cáo Thạch T5 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và phạm tội “Không tố giác tội phạm”.

5. Phạt bị cáo Thạch L1 07 (bảy) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03 tháng 7 năm 2024.

6. Phạt bị cáo Trương Duy K 07 (bảy) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06 tháng 7 năm 2024.

7. Phạt bị cáo Thạch T5 07 (bảy) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và 06 (sáu) tháng tù về tội “Không tố giác tội phạm”. Tổng hợp hình phạt của 02 tội buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung là 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện chấp hành án hoặc từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

8. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm b, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy: 23 (hai mươi ba) đoạn ống nhựa được hàn kín hai đầu, bên trong mỗi đoạn ống nhựa đều có chứa tinh thể rắn màu trắng; 01 (một) cây cân tiểu li; 02 (hai) cây kéo bằng kim loại; 01 (một) cái bật lửa màu trắng, đỏ; 01 (một) cái bật lửa màu xanh; 01 (một) cái bóp màu trắng, tím; 01 (một) cái bóp màu đen, có chữ LV; bên trong có chứa một túi nylon trong loại 01 đầu kẹp có viền màu đỏ; 01 (một) hộp nhựa; 01 (một) hộp giấy màu trắng, có chữ OPPO; 01 (một) bịch khẩu trang có chữ “Nhật Minh 5D”; 80 (tám mươi) đoạn ống nhựa được hàn kín một đầu.

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: Số tiền bị cáo Thạch L1 phạm tội mà có là 1.200.000 đồng (một triệu, hai trăm nghìn đồng); số tiền bị cáo Trương Duy K phạm tội mà có là 1.100.000 đồng (một triệu, một trăm nghìn đồng); số tiền bị cáo Thạch T5 phạm tội mà có là 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng).

9. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Xử buộc các bị cáo Thạch L1, Trương Duy K và Thạch T5 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

10. Về quyền kháng cáo bản án: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện Long Phú;
- Chi cục THADS huyện Long Phú;
- UBND xã Tân Hưng;
- UBND xã Tài Văn, huyện Trần Đề;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Sóc Trăng;
- Phòng HSNV CA tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- TAND tỉnh Sóc Trăng (P. TT, KT&THA);
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Thị Cẩm Nhung

